

Số: 150/TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả chi trả tiền DVMTR trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo cho Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2016 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB như sau:

1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR.

a) Tổng số tiền DVMTR được sử dụng trong năm 2016: 5.322.198.829 đồng, trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum trong năm 2016 là 5.106.458.000 đồng.

- Lãi tiền gửi ngân hàng từ nguồn chi trả cho các chủ rừng là 215.740.829 đồng.

b) Phân bổ sử dụng: 5.322.198.829 đồng, trong đó:

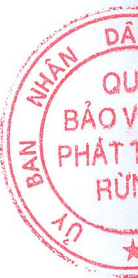
- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 510.645.800 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng nằm trong lưu vực là 4.811.553.029 đồng.

2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng

Đến ngày 28/4/2017, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 4.811.553.029 đồng cho các chủ rừng nằm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 38.406,99 ha (diện tích quy đổi 37.498,45 ha).

(chi tiết có biểu kèm theo)



Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo để Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam biết./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty ĐTPPT đô thị và KCN Việt Nam;
- UBND tỉnh (b/c);
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng





BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK MI 4AB TRONG NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 150/TB-QBVPTR ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy Ban Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

TT	Đơn vị	Diện tích có rừng (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Tổng tiền	Trong đó	
					Số tiền DVMTR thu trong năm	Lãi từ nguồn chi trả cho các chủ rừng
1	2	3	4	5=6+7	6	7
	Tổng	38.406,99	37.498,45	4.811.553.029	4.595.812.200	215.740.829
A	Chủ rừng là tổ chức	35.537,86	34.918,55	4.480.516.163	4.279.618.394	200.897.769
1	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	29.366,76	29.365,39	3.767.971.589	3.599.022.955	168.948.634
2	Công ty TNHH MTV LN Đắk Gle	6.171,10	5.553,16	712.544.574	680.595.440	31.949.135
B	UBND xã, thị trấn	1.182,81	1.062,22	136.297.206	130.185.900	6.111.306
I	Huyện Đắk Gle	1.182,81	1.062,22	136.297.206	130.185.900	6.111.306
1	UBND Xã Đắk Man	58,79	52,91	6.789.189	6.484.774	304.414
2	UBND xã Đắk Choong	264,54	237,65	30.493.839	29.126.553	1.367.285
3	UBND xã Mường Hoong	357,63	320,79	41.161.260	39.315.668	1.845.592
4	UBND xã Ngọc Linh	322,47	289,43	37.137.751	35.472.565	1.665.186
5	UBND xã Xốp	179,38	161,44	20.715.167	19.786.338	928.828
C	Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn	1.686,32	1.517,69	194.739.659	186.007.906	8.731.754
I	Huyện Đắk Gle	1.686,32	1.517,69	194.739.659	186.007.906	8.731.754
1	Xã Đắk Man	51,60	46,44	5.958.873	5.691.688	267.184
2	xã Ngọc Linh	573,88	516,49	66.272.828	63.301.281	2.971.547
3	Xã Xốp	446,76	402,08	51.592.752	49.279.432	2.313.320
4	Xã Mường Hoong	365,48	328,93	42.206.373	40.313.920	1.892.453
5	Xã Đắk Choong	248,60	223,74	28.708.833	27.421.584	1.287.249